

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 04/04/2018

ASEANSC RESEARCH



VN-INDEX TĂNG ĐIỂM NHỜ VIC VÀ VNM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Thị trường giao dịch tích cực vào đầu phiên và có phần tiêu cực vào cuối phiên, khi mà nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đánh mất đi sự hưng phấn và đà tăng của chỉ số chủ yếu được hỗ trợ bởi VNM và VIC. Bên cạnh đó, áp lực chốt lời khá mạnh đến từ các cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng (BID, VCB, CTG, MBB,...), dầu khí (GAS, PVD, PVS,...) và chứng khoán (HCM, SSI, SHS, VND,...) cũng góp phần làm giảm đà tăng của chỉ số. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao với tổng khối lượng giao dịch đạt 303 triệu cổ phiếu, trị giá trên 9.700 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ quay ra mua ròng nhẹ hơn 113 tỷ đồng.

Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư trên toàn cầu. Do vậy, chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt.

Theo nhận định của Công ty chứng khoán ASEAN (ASEANSC): Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.200 – 1.210 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 04/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.457 đồng, tăng 15 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 4/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.457 đồng, tăng tới 15 đồng so với mức công bố sáng qua. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay tiếp tục được điều chỉnh tăng khá mạnh. Cụ thể, Vietcombank và BIDV hiện đang niêm yết USD ở mức 22.775-22.845 đồng, trong đó, Vietcombank tăng 10 đồng còn BIDV tăng 15 đồng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 04/04: Giá vàng SJC ở mức 36,48 - 36,56 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 4/4, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,56 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 80 ngàn đồng chiều mua vào và chiều bán ra so với giá phiên liền trước. Tới đầu giờ sáng 4/4 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.246,5 USD/ounce. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 34,5 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 2 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 03/04: Chỉ số Dow Jones giảm 1.9%, xuống 23,644.19 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tiến 389.17 điểm (tương đương 1.65%) lên 24,033.36 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 32.57 điểm (tương đương 1.26%) lên 2,614.45 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 71.16 điểm (tương đương 1.04%) lên 6,941.28 điểm.

Ngày 03/04: Dầu WTI giảm 3%, xuống 63.01 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tiến 50 xu (tương đương 0.8%) lên 63.51 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn cộng 48 xu (tương đương 0.7%) lên 68.12 USD/thùng.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VSH: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

VSH - CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh - Ngày 19/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm chi cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 20/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/6/2018.

CTB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTB - CTCP Chế tạo Bơm Hải Dương - Ngày 16/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 17/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/4/2018.

VE9: Chủ tịch HĐQT đăng ký bán thoái vốn toàn bộ gần 700.000 cp

VE9 - CTCP Đầu tư và Xây dựng VNECO 9 - Ông Nguyễn Văn Dục, Chủ tịch HĐQT đăng ký bán thoái vốn toàn bộ gần 700.000 cổ phiếu VE9 sở hữu, tỷ lệ 5,43%. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 05/4 đến 03/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

HAH: CTCP Transimex đăng ký bán thoái vốn toàn bộ hơn 4,43 triệu cp

HAH - CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An - CTCP Transimex, cổ đông lớn đăng ký bán thoái vốn toàn bộ hơn 4,43 triệu cổ phiếu HAH sở hữu, tỷ lệ 13,08%. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 05/4 đến 04/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

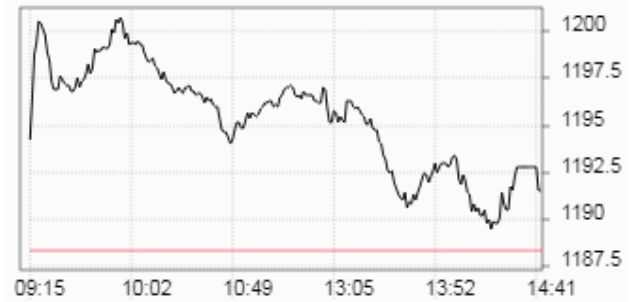
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 389.17	24,033.36
	S&P 500	↑ 71.16	6,941.28
	Nasdaq	↑ 32.57	2,614.45
	FTSE 100	↓ -26.15	7,030.46
CHÂU ÂU	DAX	↓ -94.28	12,002.45
	CAC 40	↓ -15.18	5,152.12
	Nikkei 225	↑ 56.73	21,349.02
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 86.72	30,180.10
	Shanghai	↓ -26.55	3,136.63

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 04/04/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

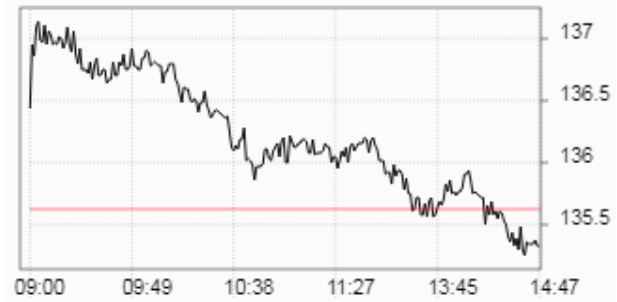
Thay đổi (điểm)	↑	+3,25/+0,27%
Giá trị (điểm)	↑	1,191.54
Khối lượng (cp)		237,377,622
Giá trị (tỷ đồng)		8,522.16
Số cp tăng giá	↑	168
Số cp giảm giá	↓	129
Số cp đứng giá	→	58

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TPC	10.5	10.7	10.7	10.4	57,340	↑ 7.0%
HOT	45.9	45.9	45.9	45.9	2,860	↑ 7.0%
SAM	7.6	8.1	8.1	7.6	3,486,790	↑ 7.0%
CII	29.4	31.5	31.5	29.4	1,705,520	↑ 7.0%
CNG	28.9	30.7	30.7	28.9	164,980	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,30/-0,22%
Giá trị (điểm)	↓	135.32
Khối lượng (cp)		64,394,363
Giá trị (tỷ đồng)		1,180.18
Số cp tăng giá	↑	86
Số cp giảm giá	↓	91
Số cp đứng giá	→	209

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VNF	53.9	53.9	53.9	53.9	200	↑ 10.0%
RCL	20.9	20.9	20.9	20.9	100	↑ 10.0%
BBS	11	11	11	10	100	↑ 10.0%
DS3	18	19.8	19.8	17.1	1,093,900	↑ 10.0%
L35	5.5	5.5	5.5	5.5	12,100	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	37,941,551	1,440,555
BÁN	33,409,171	3,156,410
MUA - BÁN	4,532,380	-1,715,855

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 04/04, khối ngoại mua ròng hơn 149 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 34,9 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 37,9 triệu cổ phiếu (trị giá 1.742 tỷ đồng) và bán ra hơn 33,4 triệu cổ phiếu (trị giá 1.593 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1,4 triệu cổ phiếu (trị giá 20,9 tỷ đồng) và bán ra hơn 3,1 triệu cổ phiếu (trị giá 55,7 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 03/04/2018):

3,224,408.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 03/04/2018):

1,188.29 điểm

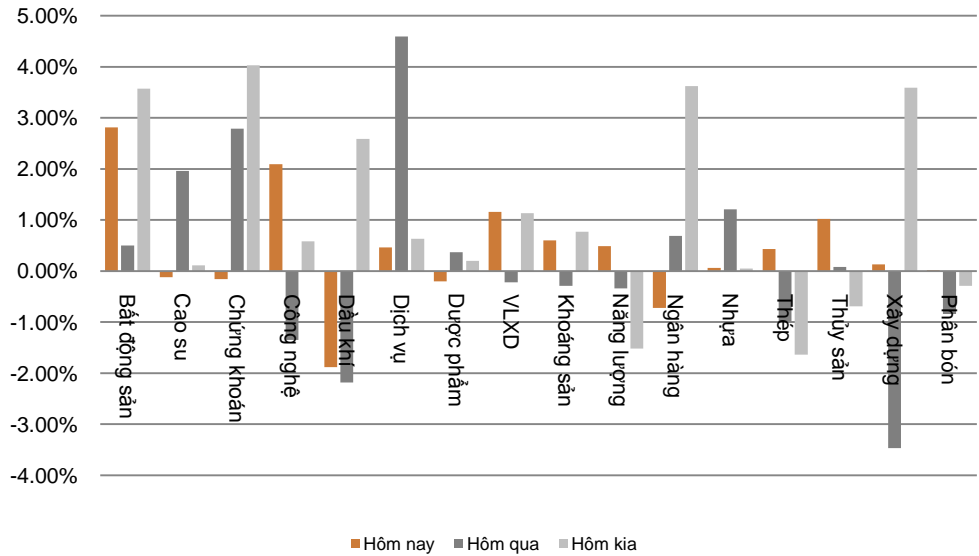
Cập nhật ngày 04/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.0%	2,637,707,954	122.3	127.5	5.2	4.3%	1,939,060	5.05
VNM	8.7%	1,451,453,429	193.7	200	6.3	3.3%	991,130	3.37
VCB	8.3%	3,597,768,575	74.3	73.5	-0.8	-1.1%	2,089,100	-1.06
GAS	7.9%	1,913,950,000	133	130	-3.0	-2.3%	851,340	-2.12
BID	4.8%	3,418,715,334	45.1	44.8	-0.3	-0.7%	1,511,210	-0.38
SAB	4.6%	641,281,186	229	226	-3.0	-1.3%	55,540	-0.71
CTG	4.2%	3,723,404,556	36.3	35.9	-0.4	-1.1%	6,987,490	-0.55
MSN	4.1%	1,157,373,974	113	110	-3.0	-2.7%	1,266,330	-1.28
PLX	3.3%	1,293,878,081	83	82.5	-0.5	-0.6%	937,700	-0.24
VPB	3.2%	1,497,403,415	68.3	68.1	-0.2	-0.3%	2,027,300	-0.11
VJC	3.1%	451,343,284	225	221	-4.0	-1.8%	935,260	-0.67
VRE	2.9%	1,901,078,733	49.9	49.5	-0.4	-0.8%	1,132,560	-0.28
HPG	2.8%	1,517,079,000	58.5	59	0.5	0.9%	2,908,600	0.28
BVH	2.1%	680,471,434	100.5	101	0.5	0.5%	355,890	0.13
MBB	2.1%	1,815,505,363	36.7	36.5	-0.2	-0.6%	7,140,830	-0.14
ROS	2.0%	472,999,999	134.6	135	0.4	0.3%	824,420	0.07
NVL	1.6%	652,638,750	76.8	77	0.2	0.3%	3,466,310	0.05
HDB	1.4%	980,999,979	45.6	46.5	0.9	2.0%	5,350,390	0.32
MWG	1.0%	323,169,521	103	104.9	1.9	1.9%	511,510	0.23
FPT	1.0%	530,961,105	61.2	61.7	0.5	0.8%	2,297,950	0.10

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 2.81%
Cao su	↓ -0.12%
Chứng khoán	↓ -0.16%
Công nghệ	↑ 2.09%
Dầu khí	↓ -1.88%
Dịch vụ	↑ 0.46%
Dược phẩm	↓ -0.20%
VLXD	↑ 1.16%
Khoáng sản	↑ 0.60%
Năng lượng	↑ 0.49%
Ngân hàng	↓ -0.72%
Nhựa	↑ 0.06%
Thép	↑ 0.43%
Thủy sản	↑ 1.02%
Xây dựng	↑ 0.13%
Phân bón	↑ 0.02%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	122.3	127.5	↑ 5.2	↑ 4.3%	1,939,060
	NVL	76.8	77	↑ 0.2	↑ 0.3%	3,466,310
	KDH	36.95	39.1	↑ 2.2	↑ 5.8%	998,640
Chứng khoán	SSI	42.2	41.9	↓ -0.3	↓ -0.7%	6,024,780
	VCI	117	116.9	↓ -0.1	↓ -0.1%	77,130
	HCM	89.5	89.2	↓ -0.3	↓ -0.3%	336,990
	GAS	133	130	↓ -3.0	↓ -2.3%	851,340
Dầu khí	PLX	83	82.5	↓ -0.5	↓ -0.6%	937,700
	PVS	21	19.7	↓ -1.3	↓ -6.2%	7,642,600
	VCB	74.3	73.5	↓ -0.8	↓ -1.1%	2,089,100
Ngân hàng	BID	45.1	44.8	↓ -0.3	↓ -0.7%	1,511,210
	CTG	36.3	35.9	↓ -0.4	↓ -1.1%	6,987,490
	HPG	58.5	59	↑ 0.5	↑ 0.9%	2,908,600
Thép	HSG	22.25	22.7	↑ 0.5	↑ 2.0%	1,705,620
	TVN	10.2	9.9	↓ -0.3	↓ -2.9%	88,700

Cập nhật ngày 04/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 9.28%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -0.04%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 7.19%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 2.66%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 1.76%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 5.43%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -0.59%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 3.92%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 0.19%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 2.21%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 2.51%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 0.66%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -1.64%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 3.59%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 0.16%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -1.33%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 04/04/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	62.3411 ↓	-1.86% ↓	-3.15% ↓	-0.35% ↑	21.90%	04/04/2018
Brent	67.0074 ↓	-1.79% ↓	-3.62% ↑	2.25% ↑	23.28%	04/04/2018
Natural gas	2.682 ↓	-0.41% ↓	-0.67% ↓	-0.89% ↓	-17.95%	04/04/2018
Gasoline	1.949 ↓	-1.29% ↓	-3.07% ↑	0.77% ↑	13.67%	04/04/2018
Heating oil	1.9585 ↓	-1.78% ↓	-2.78% ↑	3.27% ↑	22.15%	04/04/2018
Ethanol	1.386 ↓	-1.77% ↓	-1.40% ↓	-3.64% ↓	-14.80%	04/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,345.6 ↑	0.82% ↑	1.58% ↑	1.94% ↑	7.23%	04/04/2018
Silver	16.5 ↑	0.79% ↑	1.42% ↑	0.37% ↓	-9.74%	04/04/2018
Platinum	923.4 ↓	-0.01% ↓	-0.87% ↓	-3.91% ↓	-3.76%	04/04/2018
Palladium	925.0 ↓	-0.48% ↓	-3.78% ↓	-5.39% ↑	15.47%	04/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	12.3 ↓	-1.52% ↑	0.66% ↓	-9.37% ↓	-23.66%	04/04/2018
Cocoa	2,453.0 ↓	-1.80% ↓	-5.62% ↓	-0.33% ↑	16.11%	04/04/2018
Neodymium	447,500.0 →	0.00% ↓	-0.56% ↓	-0.56% ↑	26.06%	04/04/2018
Poultry	3.0 ↓	-0.98% ↓	-3.18% ↓	-4.10% ↓	-13.88%	04/04/2018
Orange Juice	138.6 ↑	0.14% ↑	0.62% ↓	-0.97% ↓	-13.81%	04/04/2018
Soybeans	991.4 ↓	-4.65% ↓	-2.62% ↓	-7.07% ↑	4.99%	04/04/2018
Wheat	450.7 ↓	-1.37% ↑	1.20% ↓	-10.24% ↑	4.91%	04/04/2018
Cotton	79.1 ↓	-3.60% ↓	-2.07% ↓	-7.42% ↑	5.61%	04/04/2018
Rice	12.4 ↑	0.10% ↓	-0.38% ↑	0.96% ↑	21.77%	04/04/2018
Cheese	1.6 ↑	0.58% ↑	0.51% ↑	1.10% ↑	3.10%	04/04/2018
Palm Oil	2,410.0 →	0.00% ↑	0.54% ↓	-3.25% ↓	-17.75%	04/04/2018
Milk	14.4 ↑	1.34% ↑	1.26% ↑	1.84% ↓	-5.94%	04/04/2018
Wool	1,772.0 →	0.00% ↑	0.11% ↓	-3.17% ↑	17.98%	04/04/2018
Tea	3.2 →	0.00% ↓	-2.48% ↓	-0.32% ↑	6.42%	04/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	374.0 ↓	-3.93% ↑	0.13% ↓	-1.13% ↑	2.53%	04/04/2018
Bitumen	2,750.0 ↓	-0.36% ↓	-1.65% ↑	0.51% ↑	1.18%	04/04/2018
Lead	2,393.5 ↓	-0.04% ↓	-0.64% ↓	-1.04% ↑	4.04%	04/04/2018
Copper	3.0 ↓	-1.57% ↑	0.50% ↓	-3.10% ↑	12.47%	04/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
04/04/2018	05/04/2018	n/a	VE4	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10.6	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	24/04/2018	DC1	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	20/04/2018	PET	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10.7	0.2 (1.9%)
04/04/2018	05/04/2018	24/04/2018	SD5	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
04/04/2018	05/04/2018	24/04/2018	SD5	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	10.3	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	29/06/2018	SD5	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	10.3	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	n/a	SD7	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.4	0.3 (9.68%)
04/04/2018	05/04/2018	n/a	SDA	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	2.9	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	21/04/2018	HHC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	99	0 (0%)
n/a	n/a	04/04/2018	KMR	HOSE	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo	n/a	n/a
n/a	n/a	04/04/2018	EIB	HOSE	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo	n/a	n/a
n/a	n/a	04/04/2018	ITC	HOSE	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo	15.5	0.5 (3.33%)
04/04/2018	05/04/2018	n/a	PVA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
04/04/2018	05/04/2018	n/a	QTC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	21.5	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	n/a	DDN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	15	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	n/a	INC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.2	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	n/a	ICN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	n/a	VE3	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	11.2	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	n/a	NAC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	7	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	23/05/2018	TVT	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	24.5	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	n/a	TVT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	24.5	0 (0%)
04/04/2018	05/04/2018	n/a	L63	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	6.1	0 (0%)

Cập nhật ngày 04/04/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.